

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 22 – 5 – 2019

“ *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình* ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Văn Hạnh.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXX - ST ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Huỳnh M** – sinh năm: 1990 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Đoàn Thanh H** – sinh năm: 1988 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P.B, xã Q.T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Lê Huỳnh M trình bày:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Chị và anh H do mai mối rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q.T, huyện V vào ngày 23/9/2009. Sau ngày cưới chị và anh H chung sống bên gia đình anh H đến năm 2012 thì chị và anh H đi thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân đến nay. Thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh H bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong tình cảm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh H còn bạo lực đánh chị nhiều lần, anh H còn dùng dao đe dọa giết chị, chị và anh H đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Đoàn Mộng T sinh ngày 12/4/2010 và cháu Đoàn Thị Phương T sinh ngày 26/9/2015 hiện nay hai con đang sống với anh

H. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu T và đồng ý giao cháu T cho anh H nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ phải thu, phải trả:* Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Đoàn Thanh H trình bày:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về quá trình hình thành hôn nhân. Anh và chị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q.T, huyện V vào ngày 23/9/2009. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị M trình bày là đúng, anh và chị M bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong tình cảm, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh cũng có lần đánh chị M, anh và chị M đã ly thân từ ngày 14/02/2019 cho đến nay. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị M thì anh đồng ý.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Đoàn Mộng T sinh ngày 12/4/2010 và cháu Đoàn Thị Phương T sinh ngày 26/9/2015 hiện nay hai con đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu T và cháu T và anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý giao cháu T cho chị M nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung; nợ phải thu, phải trả:* Anh và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nguyên đơn đã nộp cho Tòa án gồm:* Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh.

- *Bị đơn đã nộp:* Bảng khai ý kiến; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận mức lương.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Huỳnh M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Đoàn Thanh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Chị Lê Huỳnh M và anh Đoàn Thanh H chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chị M, anh H chung sống với nhau hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đánh nhau. Chị M và anh H đã sống ly thân từ ngày 14/02/2019 cho đến nay. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị M thì anh H cũng đồng ý. Vì vậy, công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị M là phù hợp với quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Chị M anh H xác định anh chị có 02 con chung tên Đoàn Mộng T sinh ngày 12/4/2010 và Đoàn Thị Phương T sinh ngày 26/9/2015 hiện nay hai con đang sống với anh H. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phương T và đồng ý giao cháu Mộng T cho anh H nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Mộng T và cháu Phương T.

Xét yêu cầu nuôi con của anh H là có căn cứ vì cháu Mộng T và cháu Phương T hiện nay do anh H nuôi dưỡng, hai cháu sống chung gắn bó từ nhỏ cho đến nay nếu tách hai cháu ra thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của hai cháu. Đồng thời, cháu T có nguyện vọng được sống với anh H khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, giao cháu Đoàn Mộng T và cháu Đoàn Thị Phương T cho anh Đoàn Thanh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đoàn Thanh H không yêu cầu chị Lê Huỳnh M cấp dưỡng nuôi con nên chị Lê Huỳnh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi cháu Đoàn Thị Phương T của chị Lê Huỳnh M là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Chị M, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Buộc chị Lê Huỳnh M phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Công nhận chị Lê Huỳnh M và anh Đoàn Thanh H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Đoàn Mộng T sinh ngày 12/4/2010 và cháu Đoàn Thị Phương T sinh ngày 26/9/2015 cho anh Đoàn Thanh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đoàn Thanh H không yêu cầu chị Lê Huỳnh M cấp dưỡng nuôi con nên chị Lê Huỳnh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Lê Huỳnh M và anh Đoàn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:*

+ Buộc chị Lê Huỳnh M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0009615 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Lê Huỳnh M đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Đoàn Thanh H không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quế Hương